

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 12/TTr-TTT ngày 07/4/2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT.HĐND tỉnh; Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, P.NC,P.TCHC,P.KSTTHC, HThanh. 22

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC PHẠM VI QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA; CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập (Số hồ sơ: 2.001790)	<p><i>1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 3 năm 2021 (theo hướng dẫn tại Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ).</li><li>- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.</li></ul> <p><i>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</li></ul> <p><i>3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tại UBND tỉnh.</li><li>- Tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh.</li></ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018;</li><li>- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;</li><li>- Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ;</li><li>- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.</li></ul>



		<p>đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p><i>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;</li> <li>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.</li> </ul>			
2	<p>Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập (Số hồ sơ: 2.001905)</p>	<p>Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).</p>	Thanh tra tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018;</li> <li>- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;</li> <li>- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày</li> </ul>

					08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình (Số hồ sơ: 2.001798)	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	- Tại UBND tỉnh. - Tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh.	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; - Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình (Số hồ sơ: 2.001797)	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời hạn gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	- Tại UBND tỉnh. - Tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh.	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

			ngiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh.		- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
--	--	--	------------------------------------	--	--